

BẢNG TỔNG HỢP THUẾ SUẤT THUẾ GTGT – KHAI VÀ NỘP THUẾ GTGT THEO PHƯƠNG PHÁP KHẤU TRỪ

STT	Đối tượng	Thuế suất thuế GTGT	Văn bản hướng dẫn
I. Đối tượng không chịu thuế GTGT:			
1	Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.		Điều 4, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013
2	Sản phẩm là giống vật nuôi, giống cây trồng.		
3	Tươi, tiêu nước; cày, bừa đất; nạo vét kênh, mương nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp; dịch vụ thu hoạch sản phẩm nông nghiệp.		
3.a	<p>Phân bón là các loại phân hữu cơ và phân vô cơ như: phân lân, phân đạm (urê), phân NPK, phân đạm hỗn hợp, phân photphát, bở tạt; phân vi sinh và các loại phân bón khác;</p> <p>Thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản và thức ăn cho vật nuôi khác, bao gồm các loại sản phẩm đã qua chế biến hoặc chưa qua chế biến như cám, bã, khô dầu các loại, bột cá, bột xương, bột tôm, các loại thức ăn khác dùng cho gia súc, gia cầm, thủy sản và vật nuôi khác, các chất phụ gia thức ăn chăn nuôi;</p> <p>Tàu đánh bắt xa bờ là tàu có công suất máy chính từ 90CV trở lên làm nghề khai thác hải sản hoặc dịch vụ hậu cần phục vụ khai thác hải sản; máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ khai thác, bảo quản sản phẩm cho tàu cá có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên làm nghề khai thác hải sản hoặc dịch vụ hậu cần phục vụ khai thác hải sản;</p> <p>Máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.</p>		Khoản 2, Điều 1, Thông tư 26/2015/TT-BTC, ban hành ngày 24/02/2015
4	Sản phẩm muối được sản xuất từ nước biển, muối mỏ tự nhiên, muối tinh, muối i-ốt mà thành phần chính là Na-tri-clo-rua (NaCl).		Điều 4, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013

5	Nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do Nhà nước bán cho người đang thuê.		Điều 4, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013
6	Chuyển quyền sử dụng đất.		
7	Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm người học, các dịch vụ bảo hiểm khác liên quan đến con người; bảo hiểm vật nuôi, bảo hiểm cây trồng, các dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp khác; bảo hiểm tàu, thuyền, trang thiết bị và các dụng cụ cần thiết khác phục vụ trực tiếp đánh bắt thủy sản; tái bảo hiểm.		Điều 4, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013
8	Các dịch vụ tài chính, ngân hàng, kinh doanh chứng khoán (Tham khảo thêm mục 8 Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT, Thông tư 219/2013/TT-BTC; và Khoản 3, Điều 1, Thông tư 26/2015/TT-BTC, ban hành ngày 24/02/2015)		Thông tư 26/2015/TT-BTC, Thông tư 219/2013/TT-BTC
9	Dịch vụ y tế, dịch vụ thú y, bao gồm dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh cho người và vật nuôi, dịch vụ sinh đẻ có kế hoạch, dịch vụ điều dưỡng sức khỏe, phục hồi chức năng cho người bệnh, vận chuyển người bệnh, dịch vụ cho thuê phòng bệnh, giường bệnh của các cơ sở y tế; xét nghiệm, chiếu, chụp, máu và chế phẩm máu dùng cho người bệnh.		Điều 4, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013
10	Dịch vụ bưu chính, viễn thông công ích và Internet phổ cập theo chương trình của Chính phủ;		Điều 4, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013
11	DV duy trì vườn thú, vườn hoa, công viên, cây xanh đường phố, chiếu sáng CC; DV tang lễ.		
12	Duy tu, sửa chữa, xây dựng bằng nguồn vốn đóng góp của nhân dân (bao gồm cả vốn đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân), vốn viện trợ nhân đạo đối với các công trình văn hóa, nghệ thuật, công trình phục vụ công cộng, cơ sở hạ tầng và nhà ở cho đối tượng chính sách xã hội.		Điều 4, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013
13	Dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật bao gồm cả dạy ngoại ngữ, tin học; dạy múa, hát, hội họa, nhạc, kịch, xiếc, thể dục, thể thao; nuôi dạy trẻ và dạy các nghề khác nhằm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hoá, kiến thức chuyên môn nghề nghiệp.		Điều 4, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013
14	Phát sóng truyền thanh, truyền hình bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.		
15	Xuất bản, nhập khẩu, phát hành báo, tạp chí, bản tin chuyên ngành, sách chính trị, sách giáo khoa, giáo trình, sách văn bản pháp luật, sách khoa học-kỹ thuật, sách in bằng chữ dân tộc thiểu số và tranh, ảnh, áp phích tuyên truyền cổ động, kể cả dưới dạng băng hoặc đĩa ghi tiếng, ghi hình, dữ liệu điện tử; tiền, in tiền.		Điều 4, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013

16	Vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt, xe điện là vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt, xe điện theo các tuyến trong nội tỉnh, trong đô thị và các tuyến lân cận ngoại tỉnh theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.		Điều 4, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013
17	Hàng hoá thuộc loại trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu (Tham khảo thêm mục 17 Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT, Thông tư 219/2013/TT-BTC)		
18	Vũ khí, khí tài chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh.		Điều 4, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013
19	Hàng nhập khẩu và hàng hoá, dịch vụ bán cho các tổ chức, cá nhân để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại (Tham khảo thêm mục 19 Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT, Thông tư 219/2013/TT-BTC)		
20	Hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam; hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; hàng tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu; nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hoá xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài.		Điều 4, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013
21	Chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ; chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ.		Điều 4, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013
22	Vàng nhập khẩu dạng thỏi, miếng và các loại vàng chưa được chế tác thành sản phẩm mỹ nghệ, đồ trang sức hay sản phẩm khác.		
23	Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến ra sản phẩm khác.		
24	Sản phẩm nhân tạo dùng để thay thế cho bộ phận cơ thể của người bệnh, bao gồm cả sản phẩm là bộ phận cấy ghép lâu dài trong cơ thể người; nạng, xe lăn và dụng cụ chuyên dùng khác dùng cho người tàn tật.		Điều 4, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013
25	Hàng hóa, dịch vụ của hộ, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu hàng năm từ một trăm triệu đồng trở xuống.		
26	Hàng hoá bán miễn thuế; Hàng dự trữ quốc gia; Các hoạt động có thu phí, lệ phí của Nhà nước; Rà phá bom mìn, vật nổ.		

II. Đối tượng chịu thuế GTGT thuế suất 0%

Mức thuế suất này áp dụng cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu bao gồm cả hàng hóa/ dịch vụ bán ra nước ngoài/ bán trong khu phi thuế quan và tiêu dùng bên ngoài Việt Nam/ trong khu phi thuế quan, hàng gia công chuyển tiếp hoặc xuất khẩu tại chỗ (theo quy định), hàng hóa bán cho cửa hàng miễn thuế, một số dịch vụ xuất khẩu, hoạt động xây dựng và lắp đặt công trình cho doanh nghiệp chế xuất, dịch vụ hàng không, hàng hải và vận tải quốc tế.

1	Hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hoá, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu. (tham khảo thêm điều 9, thông tư 219/2013/TT-BTC)	0%	Điều 9, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013
1.1	Hàng hóa xuất khẩu bao gồm: <ul style="list-style-type: none">• Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài, kể cả uỷ thác xuất khẩu;• Hàng hóa bán vào khu phi thuế quan theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; hàng bán cho cửa hàng miễn thuế;• Hàng hoá bán mà điểm giao, nhận hàng hoá ở ngoài Việt Nam;• Phụ tùng, vật tư thay thế để sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, máy móc thiết bị cho bên nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam;• Các trường hợp được coi là xuất khẩu theo quy định của pháp luật:<ul style="list-style-type: none">+ Hàng hoá gia công chuyển tiếp theo quy định của pháp luật TM về hoạt động mua, bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công hàng hoá với nước ngoài.+ Hàng hoá xuất khẩu tại chỗ theo quy định của pháp luật.+ Hàng hóa xuất khẩu để bán tại hội chợ, triển lãm ở nước ngoài.	0%	Điều 9, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013
1.2	Dịch vụ xuất khẩu: <ul style="list-style-type: none">• Dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài VN;• Cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở và tiêu dùng trong khu phi thuế quan	0%	Điều 9, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013

1.3	Vận tải quốc tế	0%	Điều 9, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013
1.4	Dịch vụ của ngành hàng không, hàng hải	0%	
1.5	Các hàng hóa, dịch vụ khác: <ul style="list-style-type: none"> • Hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan; • Hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này; • Dịch vụ sửa chữa tàu bay, tàu biển cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài. 	0%	Điều 9, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013
III. Đối tượng chịu thuế GTGT thuế suất 5%			
Mức thuế suất này thường áp dụng cho các ngành và lĩnh vực của nền kinh tế có liên quan với việc cung cấp các loại hàng hóa và dịch vụ thiết yếu, bao gồm: nước sạch; phân bón; dụng cụ giảng dạy; sách; thực phẩm chưa qua chế biến; thuốc chữa bệnh và trang thiết bị y tế; thực phẩm chăn nuôi; một số sản phẩm và dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ khoa học và công nghệ; mũ cao su sơ chế, đường và các phụ phẩm; một số hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và nhà ở xã hội.			
1	Nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt.	5%	Điều 10, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013
2	Quặng để sản xuất phân bón; thuốc phòng trừ sâu bệnh và chất kích thích tăng trưởng vật nuôi, cây trồng bao gồm: <p>a) Quặng để sản xuất phân bón là các quặng làm nguyên liệu để sản xuất phân bón như quặng Apatit dùng để sản xuất phân lân, đất bùn làm phân vi sinh;</p> <p>b) Thuốc phòng trừ sâu bệnh bao gồm thuốc bảo vệ thực vật theo Danh mục thuốc bảo vệ thực vật do Bộ NN&PTNT ban hành và các loại thuốc phòng trừ sâu bệnh khác;</p> <p>c) Các chất kích thích tăng trưởng vật nuôi, cây trồng.</p>	5%	Khoản 6, Điều 1, Thông tư 26/2015/TT-BTC, ban hành ngày 24/02/2015
3	Thức ăn gia súc, gia cầm và thức ăn cho vật nuôi khác theo quy định của pháp luật về quản lý thức ăn chăn nuôi, bao gồm các loại đã qua chế biến hoặc chưa chế biến (cám, bã, khô dầu các loại, bột cá, bột xương, bột tôm) và các loại thức ăn khác dùng cho gia súc, gia cầm và vật nuôi.	5%	Bãi bỏ, theo khoản 7, Điều 1, Thông tư 26/2015/TT-BTC, ban hành ngày 24/02/2015, thuộc đối tượng không chịu thuế (TT219 chịu thuế suất 5%)

4	Dịch vụ đào đắp, nạo vét kênh, mương, ao hồ phục vụ sản xuất nông nghiệp; nuôi trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng; sơ chế, bảo quản sản phẩm nông nghiệp	5%	Điều 10, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013	
5	Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa qua chế biến hoặc chỉ qua sơ chế, bảo quản ở khâu kinh doanh thương mại.	5%		
6	Mủ cao su sơ chế như mũ cờ rếp, mũ tờ, mũ bún, mũ cốm; nhựa thông sơ chế; lưới, dây giềng và sợi để đan lưới đánh cá bao gồm các loại lưới đánh cá, các loại sợi, dây giềng loại chuyên dùng để đan lưới đánh cá không phân biệt nguyên liệu sản xuất.	5%		
7	Thực phẩm tươi sống, lâm sản chưa qua chế biến ở khâu kinh doanh thương mại.	5%		
8	Đường; phụ phẩm trong sản xuất đường, bao gồm giẻ đường, bã mía, bã bùn.	5%		
9	Sản phẩm bằng đay, cói, tre, song, mây, trúc, chít, nứa, luồng, lá, rơm, vỏ dừa, sọ dừa, bèo tây và các sản phẩm thủ công khác sản xuất bằng nguyên liệu tận dụng từ nông nghiệp.	5%		
10	Máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, bao gồm máy cày, máy bừa, máy cấy, máy gieo hạt, máy tuốt lúa, máy gặt, máy gặt đập liên hợp, máy thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, máy hoặc bình bơm thuốc trừ sâu	5%		Bãi bỏ, theo khoản 7, Điều 1, Thông tư 26/2015/TT-BTC, ban hành ngày 24/02/2015, thuộc đối tượng không chịu thuế (TT219 chịu thuế suất 5%)
11	Thiết bị, dụng cụ y tế gồm máy móc và dụng cụ chuyên dùng cho y tế.	5%		Điều 10, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013
12	Giáo cụ dùng để giảng dạy và học tập bao gồm các loại mô hình, hình vẽ, bảng, phấn, thước kẻ, com-pa và các loại thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cho giảng dạy, nghiên cứu, thí nghiệm KH.	5%		
13	Hoạt động văn hoá, triển lãm, thể dục, thể thao; biểu diễn nghệ thuật; sản xuất phim; nhập khẩu, phát hành và chiếu phim.	5%		
14	Đồ chơi cho trẻ em; Sách các loại,	5%		
15	Dịch vụ khoa học và công nghệ	5%		
16	Bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội	5%		

IV. Đối tượng chịu thuế GTGT thuế suất 10%

Đây được coi là mức thuế suất "phổ thông" áp dụng cho các đối tượng chịu thuế GTGT nhưng không được hưởng mức thuế suất 0% hoặc 5%.

1	Nước uống đóng chai, đóng bình và các loại nước giải khát		Điều 11, Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013
---	---	--	---

Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư 219/2013/TT-BTC, ban hành ngày 31/12/2013.

Nếu không xác định được một mặt hàng thuộc loại hàng hóa nào theo biểu thuế quy định, thì doanh nghiệp phải tính và nộp thuế GTGT theo mức thuế suất cao nhất cho loại hàng hóa mà doanh nghiệp cung cấp.

StartUP
Consulting & Coaching